

Số: /PA-UBND

Yên Lạc, ngày tháng 8 năm 2021

PHƯƠNG ÁN

Đảm bảo cung cấp các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn xã Yên Lạc trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị số 15/CT-TTg.

Thực hiện Quyết định số 2298/QĐ-UBND huyện Như Thanh ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện Như Thanh về việc thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 và giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn các xã Yên Thọ, Yên Lạc, Thanh Tân và thị trấn Bến Sung huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

UBND xã Yên Lạc xây dựng Phương án đảm bảo cung cấp các loại hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn xã Yên Lạc trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị số 15/CT-TTg, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo cung ứng kịp thời các mặt hàng thiết yếu, mặt hàng có nhu cầu cao phục vụ đời sống nhân dân, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định tình hình phát triển kinh tế - xã hội.

- Kịp thời hỗ trợ đảm bảo nhu cầu tiêu dùng thực phẩm thiết yếu ở mức độ tiêu dùng tối thiểu cho người dân ở khu vực cách ly do dịch bệnh.

2. Yêu cầu

- Áp dụng phương châm “4 tại chỗ” gồm: Lực lượng tại chỗ; chỉ huy tại chỗ; phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

- Theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả các mặt hàng để có biện pháp điều hành hoặc kiến nghị, đề xuất nhằm bình ổn thị trường đảm bảo đủ nguồn hàng thiết yếu phục vụ Nhân dân.

- Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi và cung cấp thông tin giữa nhân dân và cơ sở cung ứng hàng hóa để cung cấp các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

II. DỰ BÁO TÌNH HUỐNG:

Trên cơ sở đánh giá số dân, nhu cầu tiêu dùng, thói quen mua sắm, đặc điểm phân phối trên địa bàn xã và tình hình thực tế dịch Covid-19 trên địa bàn hiện nay để giả định, đánh giá tình hình thị trường, cung ứng hàng hóa theo 02 mốc thời gian giãn cách: 15 ngày theo Quyết định số 2298/QĐ-UBND huyện Như Thanh ngày 27/8/2021 và 15 ngày tiếp theo.

III. DỰ BÁO NGUỒN CUNG HÀNG HÓA THIẾT YẾU

1. Đảm bảo hàng hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân trên địa bàn thôn trong thời gian giãn cách xã hội

Số nhân khẩu toàn xã hiện có là 5.490 người (tính đến tháng 08/2021), nhu cầu tiêu dùng về hàng hóa thiết yếu của người dân trên địa bàn trong vòng 15 ngày; 1 tháng và khả năng sản xuất để cung ứng như sau:

1.1. Đối với nhóm hàng lương thực (gạo):

Về nhu cầu tiêu thụ gạo:

- Bình quân 1 người/ngày = 0.5 kg gạo/ người
- Số nhân khẩu là: 5490 người
- Nhu cầu trong 15 ngày: $0.5 \text{ kg} \times 5490 \text{ người} \times 15 \text{ ngày} = 41.175 \text{ kg}$
- Nhu cầu trong 30 ngày: $0.5 \text{ kg} \times 5490 \text{ người} \times 30 \text{ ngày} = 83.350 \text{ kg}$
- Sản lượng lương thực trên toàn xã trong năm 2021 là: $284 \text{ ha} \times 56,2 \text{ tạ/ ha} = 1.596,8 \text{ tấn}$ (trung bình 133 tấn/ tháng).

Cân đối thì tổng sản lượng nhiều hơn nhu cầu sử dụng. Do vậy mặt hàng này nhân dân trên địa bàn xã tự cung ứng đảm bảo nhu cầu

1.2. Đối với nhóm hàng thực phẩm tươi sống

*** Nhóm thịt gia súc, gia cầm và thủy sản**

- Nhu cầu tiêu thụ thịt thành phẩm một người/ngày = 0,2 kg .
- Số nhân khẩu là: 5490 người
- Nhu cầu tiêu thụ thịt trong 15 ngày: $0,2 \text{ kg} \times 5490 \text{ người} \times 15 \text{ ngày} = 16.470 \text{ kg}$
- Nhu cầu tiêu thụ thịt trong 30 ngày: $0,2 \text{ kg} \times 5490 \text{ người} \times 30 \text{ ngày} = 32.940 \text{ kg}$
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (thịt trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan,...) trên địa bàn xã đạt trên 720 tấn/năm (trung bình 60 tấn/ tháng).

Cân đối thì tổng sản lượng nhiều hơn nhu cầu sử dụng. Do vậy mặt hàng này nhân dân trên địa bàn xã tự cung ứng đảm bảo nhu cầu.

*** Nhóm rau xanh các loại**

- Nhu cầu tiêu thụ rau xanh một người/ngày = 0,33 kg .
 - Số nhân khẩu là: 5490 người
 - Nhu cầu tiêu thụ trong 15 ngày: $0,33 \text{ kg} \times 5490 \text{ người} \times 15 \text{ ngày} = 27.175 \text{ kg}$
 - Nhu cầu tiêu thụ trong 30 ngày: $0,2 \text{ kg} \times 5490 \text{ người} \times 30 \text{ ngày} = 54.350 \text{ kg}$
 - Sản lượng rau xanh tại chỗ trung bình là: 28 tấn/ tháng
- Cân đối thì tổng sản lượng rau xanh tự sản xuất trên địa bàn đáp ứng được 50% nhu cầu sử dụng (chủ yếu là các nhóm rau ăn lá, rau quả theo mùa); còn lại 50% nhu cầu rau củ quả khác do hộ bà Nguyễn Thị Thu – tiểu thương tại chợ Tân Long nhập hàng tại chợ đầu mối Đông Hương (thành phố Thanh Hóa) về cung ứng cho địa phương.

*** Nhóm thủy hải sản các loại:**

- Nhu cầu tiêu thụ một người/ngày = 0,05 kg .
- Số nhân khẩu là: 5490 người
- Nhu cầu tiêu thụ trong 15 ngày: $0,05 \text{ kg} \times 5490 \text{ người} \times 15 \text{ ngày} = 4.117 \text{ kg}$
- Nhu cầu tiêu thụ trong 30 ngày: $0,2 \text{ kg} \times 5490 \text{ người} \times 30 \text{ ngày} = 8.234 \text{ kg}$
- Sản lượng tại chỗ (các loại cá nước ngọt nuôi tại địa phương) trung bình là: 4,2 tấn/ tháng

Tổng sản lượng tại chỗ đáp ứng được khoảng 50% nhu cầu; còn lại 50% (gồm các loại cá biển, hải sản,...) do hộ bà Nguyễn Thị Thu – tiểu thương tại chợ Tân Long nhập hàng tại chợ đầu mối Đông Hương (thành phố Thanh Hóa) về cung ứng cho địa phương.

*** Nhóm trứng các loại:**

- Nhu cầu tiêu thụ một người/ngày = 0,5 quả.
- Số nhân khẩu là: 5490 người
- Nhu cầu tiêu thụ trong 15 ngày: $0,5 \text{ quả} \times 5490 \text{ người} \times 15 \text{ ngày} = 41.175 \text{ quả}$
- Nhu cầu tiêu thụ trong 30 ngày: $0,5 \text{ quả} \times 5490 \text{ người} \times 30 \text{ ngày} = 82.350 \text{ kg}$
- Sản lượng tại chỗ trung bình là: 42.000 quả/ tháng

Tổng sản lượng tại chỗ đáp ứng được khoảng 50% nhu cầu; còn lại 50% do hộ bà Nguyễn Thị Thu – tiểu thương tại chợ Tân Long nhập hàng tại chợ đầu mối Đông Hương (thành phố Thanh Hóa) về cung ứng cho địa phương.

1.3. Đối với nhóm hàng công nghệ phẩm tiêu dùng: (đường, sữa, nước mắm, bột canh, mì chính, mì tôm; lương khô; dầu ăn; muối I ốt)

- Dự kiến nhu cầu trong vòng 30 ngày trên địa bàn là: 54.900 gói mì tôm; 5, 49 tấn miến; hơn 38.000 cái bánh mì; 1.647 lít nước mắm; 2.745 lít dầu ăn; 549 kg muối ăn,....

- Hiện nay nguồn hàng đã có sẵn tại gia đình, và tại các cơ sở kinh doanh trên địa bàn xã. Trong 15 ngày thực hiện giãn cách xã hội: khả năng cung ứng đáp ứng được 100% nhu cầu.

- Trong 15 ngày tiếp theo khả năng tự đáp ứng trên địa bàn là 30% nhu cầu.

2. Dự báo tình hình về giá cả các loại hàng hóa

- Đối với hiện nay: nguồn cung hàng hóa thiết yếu (lương thực, thực phẩm) trên thị trường vẫn ổn định.

- Dự báo khi xảy ra trong thời gian giãn cách 30 ngày: nhu cầu tiêu dùng và giá một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu (lương thực, thực phẩm) tăng nhẹ vì nhân dân lo sợ lây lan dịch bệnh trên diện rộng, thời gian giãn cách kéo dài sẽ có tâm lý mua tích trữ nhu yếu phẩm để dùng dần, gây nên tình trạng khan hàng, tăng giá.

IV. KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ THEO TỪNG THỜI GIAN GIÃN CÁCH

4 1. Nguyên tắc chung

Áp dụng nguyên tắc “4 tại chỗ”, phát huy tối đa khả năng cung ứng hàng hóa trong địa bàn. Trong đó, sử dụng nguồn cung hàng hóa của các hộ kinh doanh đối với nhóm hàng thực phẩm công nghệ, thực phẩm chế biến sẵn, các hàng tiêu dùng, hàng gia dụng khác,... Riêng đối với nhóm hàng nông sản, thực phẩm tươi sống chủ yếu sử dụng nguồn lực từ các gia trại, các hộ nông dân trong xã.

Khuyến khích người dân trong khu vực cách ly khi có nhu cầu về hàng hóa sẽ ưu tiên sử dụng hàng đã có tại các địa phương.

4.2 Kế hoạch ứng phó trong thời gian giãn cách xã hội:

Các hộ dân đang có sẵn để áp ứng nhu cầu của hộ gia đình.

4.3 Kế hoạch ứng phó trong thời gian 15 ngày tiếp theo:

- Các mặt hàng này được cung ứng chủ yếu bởi các cửa hàng bán lẻ: Cửa hàng Nguyệt Hạnh, Cửa hàng Chiến Thi, Cửa hàng Bà Oanh, Cửa hàng Thảo Mai, Cửa hàng bà Nguyễn Thị Thu... và các hộ kinh doanh cá thể khác trên địa bàn xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban nông nghiệp: phối hợp với các ngành đoàn thể có liên quan theo dõi sát tình hình cung cầu, giá cả mặt hàng thiết yếu, mặt hàng có nhu cầu cao để kịp thời triển khai các giải pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của Nhân dân.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng KTHT, các đơn vị liên quan để nắm chắc nguồn cung các mặt hàng thiết yếu và một số mặt hàng phục vụ nhu cầu của Nhân dân; kết nối các đơn vị phân phối với doanh nghiệp sản xuất để đảm bảo nguồn cung hàng hóa sẵn sàng phục vụ nhu cầu của nhân dân;

- Phối hợp với các tổ giám sát, tổ chức điều tiết hàng hóa đến các hộ thiếu hàng hóa để phục vụ nhu cầu tối thiểu của người dân.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, ký cam kết; tăng cường kiểm tra, nhắc nhở đối với các hành vi đầu cơ, tích trữ găm hàng nhằm trục lợi; tăng giá bất hợp lý; bán sản phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; quảng cáo gian dối, cung cấp thông tin sai lệch, gây nhầm lẫn; dịch bệnh để trục lợi, ép buộc giao dịch; cung cấp hàng hóa, dịch vụ không bảo đảm về số lượng, chất lượng, giá cả.

2. Các tổ chức đoàn thể

- Tuyên truyền, khuyến cáo các hộ dân tăng cường phát triển sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi), đồng thời chú ý phòng chống dịch hại cho cây trồng, vật nuôi để đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm.

- Theo dõi sát tình hình sản xuất, diễn biến dịch bệnh, thời tiết để chỉ đạo kịp thời; nắm chắc nguồn cung ứng các mặt hàng thiết yếu,

3. Ban công an:

- Chỉ đạo các tổ ANTT đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn và bảo vệ tuyệt đối an toàn tài sản của người dân trong thời gian. Tổ chức điều tra, xác minh và xử lý nghiêm các trường hợp tung tin không đúng về tình hình dịch, nguồn cung hàng hóa gây hoang mang trong cộng đồng.

- Phối hợp với lực lượng công an các chốt, trạm kiểm soát trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp (phương tiện, người lái, người giao nhận hàng hóa đã áp dụng đầy đủ các biện pháp phòng dịch theo yêu cầu 5K của Bộ Y tế) vận chuyển hàng hóa, nhất là hàng hóa thiết yếu như: lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm,... được lưu thông kịp thời, bình thường, hoạt động 24/24h nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn.

4. Trạm y tế: thường xuyên nắm bắt, theo dõi tình hình dịch bệnh, thị trường y tế phục vụ phòng, chống dịch cho bà con nhân dân;

5. Ban văn hoá:

- Tuyên truyền cho nhân dân về chỉ đạo của các cấp và sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành trong quyết tâm phòng, chống dịch, tạo niềm tin và sự ổn định tư tưởng trong nhân dân, tránh tình trạng hoang mang, lo sợ; đồng thời theo dõi, chấn chỉnh, xử lý những thông tin không chính xác, sai lệch trên mạng Internet, làm ảnh hưởng đến tâm lý của người dân trên địa bàn thôn.

6. Ban chỉ huy Quân sự xã: phối hợp thực hiện vận chuyển lương thực, thực phẩm đến các khu vực cho nhân dân.

Trên đây là kế hoạch đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân bản xã Yên Lạc trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- 04 trực (b/c);
- 07 thôn, BCĐ PCDB covid 19(t/h);
- Lưu: VP, Ban NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Chinh

T T	Cây trồng	Cơ cấu	Loại giống chủ yếu	TG sinh trưởng (ngày)	Thời gian gieo mạ	Tuổi mạ (ngày)	Thời gian thu hoạch	Chân đất
1	Lúa	Lúa mùa sớm (90% diện tích)	Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, TBR225, DQ11, Q5, ...	105 – 120	20 - 25/5	12 - 15	Trước 20/9	Trên đất 2 vụ lúa làm vụ đông sớm
			Khang dân (18, đột biến), DQ11, Lam Sơn 8, bắc thơm 7, DT66, Thiên ưu 8	110 – 115	25/5 - 05/6	12 - 15	Trước 25/9	Trên đất 2 vụ lúa mở rộng vụ đông
		Lúa mùa chính vụ (10% diện tích)	Nhị ưu (838, 86B,63), VT505, nếp các loại	110 – 125	05/6 - 20/6	12 - 20	Trước 05/10	Trên đất chuyên 2 vụ lúa
2	Ngô	Ngô thu	PSC747, B06, CP333, CP3Q, DK6818, ngô nếp HN88, HN68	90 – 115	Trước 05/6	Gieo trực tiếp	Trước 20/9	Đất chuyên màu
			CP111, CP511, NK9901, NK4300-GT, NK6253	100 – 110	Trước 15/6		Trước 30/9	Đất đồi thấp
3	Lạc	Lạc thu	L14, L16, L23, L24, L26 và TB25	110 – 115	Trước 10/6			Trước 25/9